

**Phụ lục IV**  
**KẾ HOẠCH MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  
**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN**

(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-THCSNLB ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Lương Bằng)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp: 51 ; Số học sinh: 2291 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0**

**2. Tình hình đội ngũ:**

- Số giáo viên: 17; Trình độ đào tạo: Đại học 17/17 ; Trên đại học: 01/ 17

- Nhân viên: 01 (Thư viện); Trình độ đào tạo: Đại học 01.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 17/17 giáo viên

**3. Thiết bị dạy học:**

(THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ - MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**3.1 Giáo dục công dân 6:**

| STT | Thiết bị dạy học   | Số lượng | Các bài thí nghiệm/Thực hành                     |
|-----|--|----------|--|
| 1   | Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ  | 1        | Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ         |
| 2   | Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm giúp đỡ nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt. | 1        | Yêu thương con người                             |
| 3   | Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập và sinh hoạt              | 1        | Siêng năng, kiên trì                             |
| 4   | Video- clip về tình huống trung thực   | 1        | Tôn trọng sự thật                                |
| 5   | Video/clip về tình huống tự lập  | 1        | Tự lập   |
| 6   | Video/clip về tình huống tự giác làm việc nhà  | 1        | Tự nhận thức bản thân                            |
| 7   | Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm.               | 1        | Ứng phó với tình huống nguy hiểm                 |
| 8   | Video/clip tình huống về tiết kiệm   | 1        | Tiết kiệm  |
| 9   | Tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân                              | 1        | Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam |
| 10  | Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em  | 1        | Quyền trẻ em                                     |

**3.2 Giáo dục công dân 7:**

| STT | Thiết bị dạy học                        | Số lượng | Các bài thí nghiệm/Thực hành     |
|-----|---|----------|----------------------------------|
| 1   | Video về các hành vi giữ chữ tín        | 1        | Giữ chữ tín                      |
| 2   | Tranh, ảnh về truyền thống quê hương    | 1        | Tự hào về truyền thống quê hương |
| 3   | Video về quan tâm, cảm thông và chia sẻ | 1        | Quan tâm, cảm thông và chia sẻ   |
| 4   | Hình ảnh về bảo tồn di sản văn hóa      | 1        | Bảo tồn di sản văn hóa           |

|   |  |   |                                     |
|---|--|---|-------------------------------------|
| 5 | Hình ảnh, video về phòng chống bạo lực học đường | 1 | Phòng chống bạo lực học đường       |
| 6 | Hình ảnh, video về phòng chống tệ nạn xã hội     | 1 | Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội |

### 3.3 Giáo dục công dân 8:

| STT | Thiết bị dạy học   | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành                           |
|-----|--|----------|--|
| 1   | Máy chiếu, video về các chủ đề tự hào về truyền thống dân tộc. | 1        | Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam                |
| 2   | Tranh thể hiện lao động cần cù, sáng tạo                       | 1        | Lao động cần cù, sáng tạo                              |
| 3   | Video về bảo vệ lễ phải  | 1        | Bảo vệ lễ phải   |
| 4   | Tranh về phòng chống bạo lực học đường                         | 1        | Phòng, chống bạo lực học đường                         |
| 5   | Tranh về phòng ngừa tai nạn vũ khí                             | 1        | Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại |

### 3.4 Giáo dục công dân 9:

| STT | Thiết bị dạy học  | Số lượng | Các bài thí nghiệm, thực hành             |
|-----|---|----------|---|
| 1   | Bộ tranh minh họa về các hoạt động cộng đồng  | 2        | Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng |
| 2   | Bộ tranh về hình ảnh hoạt động bảo vệ hòa bình, cách thức quản lý thời gian hiệu quả  | 1        | Bảo vệ hòa bình                           |
| 3   | Máy chiếu, video về các hành vi tiêu dùng thông minh, hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý   | 2        | Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý  |
| 4   | Máy tính, máy chiếu đa năng, Tivi, laptop, giấy A <sub>0</sub> , bút lông, Video, tình huống, các điều luật có nội dung liên quan đến tất cả các chủ đề trong chương trình môn GDCD lớp 9 |          | Tất cả các chủ đề.                        |

### 4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

| STT | Tên phòng  | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng                              | Ghi chú |
|-----|------------|----------|--|---------|
| 1   | Hội trường | 01       | Khối lớp học, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài trời. |         |
| 2   | Sân trường | 01       |  |         |

## II. Kế hoạch dạy học

### 1. Phân phối chương trình.

#### GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC HỌC KÌ I

| STT | Chủ đề (1)                        | Tiết (2) | Yêu cầu cần đạt (3)   |
|-----|-----------------------------------|----------|---|
| 1   | Bài 1: Tự hào về truyền thống gia | 1- 3     | 1. Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.<br>2. Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền |

|   |                                       |        |   |
|---|---------------------------------------|--------|---|
|   | đình, dòng họ (3 tiết)                |        | <p>thống gia đình, dòng họ.</p> <p>3. Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 3.</b></p>   |
| 2 | Bài 2: Yêu thương con người (3 tiết)  | 4 - 6  | <p>1. Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.</p> <p>2. Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.</p> <p>3. Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người</p> <p>4. Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình. yêu thương của người khác.</p> <p>5. Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1,3,4,5.</b></p>   |
| 3 | Bài 3: Siêng năng, kiên trì (2 tiết)  | 7 - 8  | <p>1. Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.</p> <p>2. Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.</p> <p>3. Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày.</p> <p>4. Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.</p> <p>5. Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 5.</b></p> |
| 4 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì I          | 9      | - Đề kiểm tra, đáp án   |
| 5 | Bài 4: Tôn trọng sự thật (2 tiết)     | 10 -11 | <p>1. Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.</p> <p>2. Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.</p> <p>3. Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.</p> <p>4. Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.</p>   |
| 6 | Bài 5: Tự lập (3 tiết)                | 12-14  | <p>1. Nêu được khái niệm tự lập.</p> <p>2. Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.</p> <p>3. Hiểu vì sao phải tự lập.</p> <p>4. Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.</p> <p>5. Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.</p>   |
| 7 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân (3 tiết) | 15 -17 | <p>1. Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân.</p> <p>2. Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.</p> <p>3. Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.</p> <p>4. Biết tôn trọng bản thân, xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2.</b></p>   |

|   |                              |    |                       |
|---|------------------------------|----|-----------------------|
| 8 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì I | 18 | - Đề kiểm tra, đáp án |
|---|------------------------------|----|-----------------------|

### HỌC KÌ II

|    |  |        |  |
|----|--|--------|--|
| 9  | Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm (4 tiết)                 | 19 -20 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.</li> <li>Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.</li> <li>Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.</li> </ol> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1.</b></p>   |
| 10 | Hoạt động giáo dục: Ứng phó với tình huống nguy hiểm             | 21-22  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.</li> </ol>  |
| 11 | Bài 8: Tiết kiệm (3 tiết)  | 23 -25 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...).</li> <li>Hiểu vì sao phải tiết kiệm.</li> <li>Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.</li> <li>Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh.</li> <li>Phê phán những biểu hiện lãng phí.</li> </ol> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1,3,4,5.</b></p> |
| 12 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì II                                    | 26     | - Đề kiểm tra, đáp án  |
| 13 | Bài 9: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2 tiết) | 27 -28 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</li> <li>Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.</li> </ol> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1,2,3.</b></p>   |
| 14 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân (2 tiết)           | 29 -30 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</li> <li>Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.</li> </ol>   |
| 15 | Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em (2 tiết)                         | 31-32  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.</li> <li>Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.</li> </ol>  |
| 16 | Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em (2 tiết)                          | 33-34  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.</li> <li>Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em</li> <li>Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.</li> <li>Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em</li> </ol>  |

|    |                               |    |  |
|----|-------------------------------|----|--|
|    |                               |    | của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.<br><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2,3,4</b> |
| 17 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì II | 35 | - Đề kiểm tra, đáp án  |

**GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC  
HỌC KÌ I**

| STT | Chủ đề (1)                                       | Tiết (2) | Yêu cầu cần đạt (3)  |
|-----|--|----------|--|
| 1   | Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương (3 tiết) | 1- 3     | 1. Nêu được một số truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương<br>2. Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn phát huy truyền thống của quê hương.<br>3. Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.<br><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2,3</b>   |
| 2   | Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ (2 tiết)     | 4 - 5    | 1. Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.<br>2. Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.<br>3. Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.<br>4. Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.<br><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 4</b> |
| 3   | Bài 3: Học tập tự giác tích cực (2 tiết)         | 6 - 7    | 1. Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.<br>2. Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực.<br>3. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.<br>4. Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.<br><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2</b>   |
| 4   | Bài 4: Giữ chữ tín (3 tiết)                      | 8-10     | 1. Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.<br>2. Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.<br>3. Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.<br>4. Phê phán những người không biết giữ chữ tín.  |
| 5   | Kiểm tra, đánh giá giữa kì I                     | 11       | - Đề kiểm tra, đáp án  |
| 6   | Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa (3 tiết)           | 12-14    | 1. Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.<br>2. Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội.<br>3. Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và  |

|   |   |        |  |
|---|---|--------|--|
|   |   |        | <p>nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.</p> <p>4. Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.</p> <p>5. Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.</p> <p>6. Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.</p> |
| 7 | Bài 6: Ứng phó với tâm lí căng thẳng (3 tiết) | 15- 17 | <p>1. Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng.</p> <p>2. Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.</p> <p>3. Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng</p>   |
| 8 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì I                  | 18     | - Đề kiểm tra, đáp án  |

### HỌC KÌ II

|    |   |        |  |
|----|---|--------|--|
| 10 | Bài 7: Phòng chống bạo lực học đường (4 tiết)       | 19 -20 | <p>1. Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.</p> <p>2. Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.</p> <p>3. Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.</p> <p>4. Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức</p> <p>5. Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2</b></p>                                 |
|    | Hoạt động giáo dục: Phòng chống bạo lực học đường   | 21-22  | Thực hành được cách phòng chống, ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm của bạo lực học đường để đảm bảo an toàn.   |
| 11 | Bài 8: Quản lí tiền (3 tiết)                        | 23 -25 | <p>1. Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.</p> <p>2. Nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. - Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.</p>  |
| 12 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì II                       | 26     |  |
| 13 | Bài 9: Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội (4 tiết) | 27 -30 | <p>1. Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.</p> <p>2. Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.</p> <p>3. Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p>4. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p>5. Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.</p> <p>6. Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.</p> <p><b>Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên</b></p> |

|           |  |        |   |
|-----------|--|--------|---|
|           |  |        | <b>hệ vào yêu cầu cần đạt số 6</b>  |
| <b>14</b> | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình (4 tiết) | 31 -34 | <p>1. Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.</p> <p>2. Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác.</p> <p>3. Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2,3</b></p> |
| <b>15</b> | Kiểm tra, đánh giá cuối kì II                                  | 35     | - Đề kiểm tra, đáp án   |

**GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC  
HỌC KÌ I**

| <b>STT</b> | <b>Chủ đề (1)</b>                                       | <b>Tiết (2)</b> | <b>Yêu cầu cần đạt (3)</b>  |
|------------|---|-----------------|---|
| <b>1</b>   | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam (3 tiết) | 1- 3            | <p>1. Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>2. Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>3. Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>4. Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.</p> <p>Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 3.</b></p> |
| <b>2</b>   | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc (2 tiết)    | 4 – 5           | <p>1. Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>2. Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>3. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p>4. Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 4.</b></p>   |
| <b>3</b>   | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo (2 tiết)               | 6 – 7           | <p>1. Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p>2. Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p>3. Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.</p> <p>4. Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.</p> <p><b>* Tích hợp Quyền con người: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 4.</b></p>                          |
| <b>4</b>   | Kiểm tra,   | 8               | - Đề kiểm tra, đáp án   |

|   |   |        |  |
|---|---|--------|--|
|   | đánh giá giữa kì I  |        |  |
| 5 | Bài 4: Bảo vệ lễ phải (2 tiết)                              | 9 – 10 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải.</li> <li>Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2</p>   |
| 6 | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (3 tiết) | 11 -13 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 3</p> |
| 7 | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân (4 tiết)                   | 14 -17 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.</li> <li>Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.</li> <li>Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.</li> <li>Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.</li> </ol>  |
| 8 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì I                                | 18     | - Đề kiểm tra, đáp án  |

### HỌC KÌ II

|    |  |        |   |
|----|--|--------|---|
|    |  |        |   |
| 9  | Bài 7: Bài 7. Phòng, chống bạo lực gia đình (4 tiết) | 19-20  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến.</li> <li>Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.</li> <li>Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.</li> <li>Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình.</li> <li>Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2,3,4,5.</p> |
|    | Hoạt động giáo dục: Phòng, chống bạo lực gia đình    | 21-22  | - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ bạo lực gia đình để đảm bảo an toàn.   |
| 10 | Bài 8: Lập kế  | 23 -25 | 1. Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của  |



|           |  |        |   |
|-----------|--|--------|---|
|           | hoạch chi tiêu.<br>(3 tiết)  |        | <p>tiêu dùng thông minh.</p> <p>2. Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.</p> <p>3. Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).</p> <p>4. Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.</p> <p>5. Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.</p>  |
| <b>11</b> | Kiểm tra, đánh giá giữa kì II  | 26     | - Đề kiểm tra, đáp án   |
| <b>12</b> | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại<br>(4 tiết) | 27 -30 | <p>1. Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.</p> <p>2. Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.</p> <p>3. Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p> <p>4. biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p> <p>5. Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p> <p>6. Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2, 4.</p> |
| <b>13</b> | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân<br>(4 tiết)                | 31 -34 | <p>1. Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>2. Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 2, 3.</p>  |
| <b>14</b> | Kiểm tra, đánh giá cuối kì II  | 35     | - Đề kiểm tra, đáp án.  |

### GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC HỌC KÌ I

| STT      | Chủ đề<br>(1)                       | Tiết<br>(2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3)  |
|----------|-------------------------------------|-------------|---|
| <b>1</b> | Bài 1: Sống có lí tưởng<br>(3 tiết) | 1- 3        | <p>1. Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.</p> <p>2. Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.</p> <p>3. Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.</p> <p>4. Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4.</p> |

|   |   |         |   |
|---|---|---------|---|
| 2 | Bài 2: Khoan dung (2 tiết)                                | 4 - 5   | <p>1. Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung.</p> <p>2. Nhận biết được giá trị của khoan dung.</p> <p>3. Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>4. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 3, 4.</p>  |
| 3 | Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng (2 tiết) | 6 - 7   | <p>1. Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng</p> <p>2. Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng</p> <p>3. Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.</p> <p>4. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.</p> <p>5. Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4.</p> |
| 4 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì I                              | 8       |   |
| 5 | Bài 4: Khách quan và công bằng (2 tiết)                   | 9 - 10  | <p>1. Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.</p> <p>2. Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.</p> <p>3. Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>4. Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4.</p>  |
| 6 | Bài 5: Bảo vệ hoà bình (3 tiết)                           | 11 - 13 | <p>1. Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.</p> <p>2. Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.</p> <p>3. Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.</p> <p>4. Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.</p> <p>5. Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.</p> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4.</p>   |
| 7 | Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả (4 tiết)                | 14 - 17 | <p>1. Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả.</p> <p>2. Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.</p> <p>3. Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả.</p> <p>4. Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.</p>  |
| 8 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì I                              | 18      |   |

## HỌC KÌ II

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

|    |  |         |  |
|----|--|---------|--|
| 9  | Bài 7: Thích ứng với thay đổi (3 tiết)                       | 19 -20  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.</li> <li>Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.</li> <li>Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.</li> <li>Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2.</p>  |
|    |  | 21      | Thực hành được cách thích ứng với các thay đổi trong cuộc sống.  |
| 10 | Bài 8: Tiêu dùng thông minh (4 tiết)                         | 22 -25  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.</li> <li>Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.</li> <li>Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).</li> <li>Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2.</p> |
| 11 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì II                                | 26      |  |
| 12 | Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí (4 tiết)     | 27 -30  | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.</li> <li>Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.</li> <li>Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 3, 4.</p>  |
| 13 | Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế (4 tiết) | 31 - 34 | <ol style="list-style-type: none"> <li>Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</li> <li>Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</li> <li>Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</li> <li>Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.</li> </ol> <p>* <b>Tích hợp Quyền con người:</b> Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt số 1, 2, 3, 4.</p>   |
| 14 | Kiểm tra, đánh giá cuối                                      | 35      |  |

|  |       |  |  |
|--|-------|--|--|
|  | Kì II |  |  |
|--|-------|--|--|

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.

### Khối 6:

| Bài kiểm tra, đánh giá       | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3)  | Hình thức (4)   |
|------------------------------|---------------|---------------|--|---|
| Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 9        | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống như: truyền thống gia đình, dòng họ, tình yêu thương giữa con người với nhau, đức tính siêng năng kiên trì..</li> <li>Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trung thực: Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</li> <li>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</li> </ul> | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>(30% + 70%) |
| Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 18       | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, hình thành thói quen, hành động phù hợp với lứa tuổi theo chuẩn mực đạo đức như: tôn trọng sự thật, tự lập, tự nhận thức bản thân....</li> <li>Năng lực phát triển bản thân: Đánh giá hành vi, biểu hiện, đúng sai, trình bày quan điểm cá nhân.</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trung thực: Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</li> <li>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</li> </ul>   | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>(30% + 70%) |
| Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 2 | 45 phút       | Tuần 26       | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em như biết ứng phó các tình huống, biết tiết kiệm, thực hiện đúng pháp luật.</li> <li>Đánh giá hành vi đúng sai, trình bày quan điểm cá nhân.</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Trung thực: Nghiêm túc nhìn nhận những</li> </ul>   | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>(30% + 70%) |

|                              |         |         |  |   |
|------------------------------|---------|---------|--|---|
|                              |         |         | khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra   |   |
| Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | <b>1. Năng lực</b><br>- Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể linh hoạt, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em.<br>- Đánh giá được hành vi đúng, sai. Trình bày quan điểm cá nhân phù hợp.<br><b>2. Phẩm chất</b><br>- Trung thực: Nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>(30% + 70%) |

### Khối 7

| Bài kiểm tra, đánh giá       | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3)   | Hình thức (4)   |
|------------------------------|---------------|---------------|---|---|
| Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 9        | <b>1. Năng lực</b><br>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống như: Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp; thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. Xác định được những việc làm phù hợp với bản thân.<br>- <i>Năng lực phát triển bản thân</i> : Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.<br><b>2. Phẩm chất</b><br>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp<br>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>(30% + 70%) |
| Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 18       | <b>1. Năng lực</b><br>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.<br>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> : Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống như: Trân trọng, giữ gìn phát huy truyền thống quê hương, biết yêu thương, đồng cảm sẻ chia, biết giữ chữ tín, bảo tồn văn hóa, tự giác học  | Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br>(30% + 70%) |

|                                     |                |                |  |  |
|-------------------------------------|----------------|----------------|--|--|
|                                     |                |                | <p>tập, sáng tạo</p> <p>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <p>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>   |  |
| <b>Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 2</b> | <b>45 phút</b> | <b>Tuần 26</b> | <p><b>1. Năng lực</b></p> <p>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, hình thành thói quen, hành động phù hợp với lứa tuổi như: sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường, nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập; biết quản lí tiền của bản thân.</p> <p>- Năng lực phát triển bản thân: Đánh giá hành vi, biểu hiện, đúng sai, trình bày quan điểm cá nhân.</p> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <p><i>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</i></p> <p><i>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</i></p>                             | <b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</b><br>(30% + 70%) |
| <b>Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2</b> | <b>45 phút</b> | <b>Tuần 35</b> | <p><b>1. Năng lực</b></p> <p>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nội dung đã học</p> <p>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi như: phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện quyền nghĩa vụ công dân trong gia đình.</p> <p>+Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm.</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập</p> | <b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</b><br>(30% + 70%) |

|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  | và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra |  |
|--|--|--|--|--|

### Khối 8

| Bài kiểm tra, đánh giá       | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3)  | Hình thức (4)   |
|------------------------------|---------------|---------------|--|---|
| Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 9        | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</li> <li>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến Truyền thống dân tộc Việt Nam; Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa khác; Truyền thống cần cù lao động.</li> <li>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</li> <li>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</li> <li>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</li> </ul> | <p>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br/>(30% + 70%)</p> |
| Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 18       | <p><b>11. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</li> <li>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</li> <li>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</li> <li>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</li> </ul>   | <p>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả<br/>(30% + 70%)</p> |

|                              |         |         |  |  |
|------------------------------|---------|---------|--|--|
| Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học về Phòng chống bạo lực học đường; Biết lập kế hoạch chi tiêu, hoạt động kinh tế xã hội...</li> <li>- Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</li> <li>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> | <p><b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</b><br/>(30% + 70%)</p> |
| Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2 | 45 phút | Tuần 35 | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung bạo lực gia đình, kế hoạch chi tiêu, phòng ngừa tai nạn vũ khí,...</li> <li>- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan</li> <li>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> <p><b>2. Phẩm chất</b></p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm.</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>  | <p><b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</b><br/>(30% + 70%)</p> |

### Khối 9

| Bài kiểm tra, đánh giá       | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3)  | Hình thức (4)  |
|------------------------------|---------------|---------------|--|--|
| Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 1 | 45 phút       | Tuần 8        | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học</li> <li>- Giải quyết vấn đề liên quan đến sống có lý tưởng, lòng khoan dung, tích cực đối với cộng đồng</li> <li>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa</li> </ul> | <p><b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</b><br/>(30% + 70%)</p> |



|                                     |                |                |   |   |
|-------------------------------------|----------------|----------------|---|---|
|                                     |                |                | <p>tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</li> <li>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</li> </ul>  |   |
| <b>Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 1</b> | <b>45 phút</b> | <b>Tuần 18</b> | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</li> <li>- Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.</li> <li>- Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</li> <li>- Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</li> <li>- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</li> </ul> | <b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (30% + 70%)</b> |
| <b>Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ 2</b> | <b>45 phút</b> | <b>Tuần 26</b> | <p><b>1. Năng lực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực chung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</li> <li>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan.</li> </ul> </li> <li>- Năng lực đặc thù: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</li> <li>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2. Về phẩm chất:</b></p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với</p>   | <b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (30% + 70%)</b> |

|                                     |                |                |  |  |
|-------------------------------------|----------------|----------------|--|--|
|                                     |                |                | <p>việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p>   |  |
| <b>Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ 2</b> | <b>45 phút</b> | <b>Tuần 35</b> | <p><b>1. Năng lực</b></p> <p>- Năng lực chung:</p> <p>+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung thích ứng cơ bản và tiêu dùng thông minh</p> <p>+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thích ứng cơ bản và tiêu dùng thông minh, vi phạm pháp lí và nộp thuế</p> <p>- Năng lực đặc thù:</p> <p>+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập</p> <p><b>2. Về phẩm chất:</b></p> <p>Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp</p> <p>Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra</p> | <p><b>Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả</b><br/>(30% + 70%)</p> |

### III. Các nội dung khác:

- Tham gia tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của phòng giáo dục
- Thực hiện kế hoạch thao giảng của tổ chuyên môn.

*Liên Chiêu, ngày 11 tháng 9 năm 2024*

**TỔ TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Thủy**

**Nguyễn Hồng Hiền**